

Bản án số: 392/2020/HSST
Ngày 29 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG,
TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết và ông Phạm Văn Chuy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phạm Thanh Nga là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 422/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 413/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Th - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 01/3/1985, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 1, phường T, TP H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ph; Con bà: Vũ Thúy H; Vợ: Nguyễn Thúy U, có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị bắt ngày 09/7/2020 tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Duy Tr - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 14/7/1985, TP H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 4, khu 7, phường B, TP H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy B; Con bà: Trần Thị Th; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị bắt ngày 09/7/2020 tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 06/5/1992, tại TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 8, khu 9, phường B, TP H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H; Con bà: Lê Thị Mai H; Vợ: Hà Thị Thu Tr, chưa có con; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị bắt ngày 09/7/2020, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Hoàng Thanh T - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 04/9/1981, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ 11, khu 9, phường B, TP H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn C; Con bà: Hoàng Thị Hồng L; Vợ: Giang Thị D, có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị bắt ngày 09/7/2020, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Duy K - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 19/5/1992, tại TP H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 10, khu 7, phường B, TP H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Ph; Con bà: Vũ Thị Q; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị bắt ngày 09/7/2020, tạm giam, có mặt tại phiên tòa

*** Người làm chứng:**

1. Trần Trung K, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 4, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

2. Bùi Hữu H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 2, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

3. Phạm Quang K, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 5, khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

4. Phạm Thanh H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 2, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

5. Doãn Ngô Bích P, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Tr, xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai – vắng mặt

6. Vy Thị T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản D, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

7. Lò Thị Th, sinh ngày 30/7/2004. Địa chỉ: Bản X, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên – vắng mặt

8. Nông Thị Nh, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn B, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa – vắng mặt

9. Phùng Thị M, sinh năm 2003. Địa chỉ: Xóm H, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ – vắng mặt

10. Trần Thùy L, sinh ngày 05/9/2004. Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai – vắng mặt

11. Trần Thị Hồng Th, sinh năm 1997. ĐKHKT: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Chỗ ở: Tổ 6, khu 6, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

12. Phạm Trọng A, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 4, khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/7/2020, Nguyễn Duy Tr, Nguyễn Xuân Th, Phạm Hoàng Thanh T, Nguyễn Văn H (là những đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy cùng nhau) và Trần Trung K, Phạm Thanh H, Hoàng Hải B, Nguyễn Trọng H và H(không rõ lai lịch, địa chỉ) ngồi uống bia với nhau tại khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Cả nhóm ngồi ăn uống một lúc thì B, H và H đi về trước.

Trong lúc K đi vệ sinh, Phạm Thanh H trong tình trạng say và ngủ thì Tr hỏi mọi người “Anh em có đi đâu chơi không?” (ý là ăn xong đi hát và sử dụng ma túy). Những người còn lại đồng tình, hưởng ứng là sẽ đi hát Karaoke và sử dụng ma túy. Nguyễn Xuân Th lập tức đứng ra thu tiền, Tr đưa cho Th 2.000.000 đồng và nói “Tớ góp phần của tớ”. Cùng lúc đó, T nói với Th “Có gì anh chuyển khoản cho em sau”; Nguyễn Văn H nói “Có gì em góp sau”. Tiếp đó cả nhóm đến quán Karaoke Family, thuộc tổ 5, khu 9A, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, Tr, Th, T, Nguyễn Văn H, Phạm Thanh H và K đến quán Karaoke Family. Khi đến nơi, T hỏi số tài khoản của Th và chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietinbank của Th 2.000.000 đồng để góp tiền mua ma túy và thanh toán tiền phòng hát, còn Tr đi vào đặt phòng. Cả nhóm được bố trí vào phòng VIP 2222 nhưng phòng chật nên được chuyển sang phòng VIP 8888. Khi vào phòng thì cả nhóm ngồi hát và uống bia với nhau. Một lúc sau, Th ra khỏi phòng rồi đi tìm mua ma túy. Sau khi mua được 02 viên “Thuốc lắc” và 01 túi “Ketamine”, Th quay về phòng VIP 8888 nói với mọi người “Có đồ rồi, chia cho anh em cùng sử dụng” rồi Th đưa cho Tr 01 viên “Thuốc lắc”. Vì lúc đó có K ngồi đó nên cả bọn cùng thống nhất mời K cùng sử dụng ma túy. Th lấy 01 viên “Thuốc lắc” cắn một nửa sử dụng. Còn lại nửa viên, Th đưa cho Nguyễn Văn H và nói “Cho cả K chơi với”. Nghe Th nói vậy nên Nguyễn Văn H cầm nửa viên “Thuốc lắc” và đi mời K “Anh chơi đi cho vui”. K cầm nửa viên “Thuốc lắc” cho vào miệng cắn một phần rồi đưa lại cho Nguyễn Văn H sử dụng. Riêng viên “Thuốc lắc” Th đưa cho Tr, Tr đã pha vào cốc nước coca, Tr uống nửa cốc, còn để nửa cốc ra bàn thì T tự lấy uống hết. Sau khi sử dụng hết “Thuốc lắc”, Th đi ra ngoài nghe điện thoại thì Bùi Duy Kh, Phạm Quang Kh và Bùi Hữu H tự ý vào phòng VIP 8888 thấy toàn là người quen nên Kh đã bảo H, Kh cùng vào phòng để uống bia và hát với mọi người. Vào phòng một lát thì Kh lấy trong người ra 02 viên “Thuốc lắc”, tự dùng cho bản thân 01 viên còn 01 viên, Kh cho H và nói “Chơi đi, nhảy cho sung”. H cầm viên thuốc lắc rồi sử dụng nửa viên, còn lại nửa viên H để trên bàn, mục đích sau đó sử dụng tiếp. Khi Kh đi vệ sinh quay ra thì nhìn thấy trên bàn nửa viên “Thuốc lắc”, Kh không biết là của ai và đã tự ý lấy dùng cho bản thân. Khoảng 30 phút sau, Th bảo Nguyễn Văn H đi ra ngoài mượn đĩa, ông hút và thổi nhựa để đánh “Ketamine”. Nguyễn Văn H đi ra ngoài mượn của một người thanh niên không quen biết 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình vuông, 01 cái thổi nhựa màu đen và 01 ống hút nhựa. Tiếp đó, Th bỏ “Ketamine” ra mặt đĩa sứ, dùng bật lửa hơi nóng đĩa rồi dùng thổi đánh nhuyễn rồi kẻ thành từng đường. Th tự mình dùng ống hút sử dụng 01 đường, sau đó cầm đĩa “Ketamine” mời Tr sử dụng 02 đường và mời Nguyễn Văn H sử dụng 01 đường. Sau khi Tr, Nguyễn Văn H sử dụng xong thì Th cầm lại đĩa “Ketamine” để ra bàn rồi cả nhóm cùng nhảy và hát. Trong lúc cả nhóm hát, nhảy thì Kh, H cũng tự ý lấy đĩa “Ketamine” và mỗi người hít 01 đường. Quá trình tại phòng hát, Phạm Thanh H say nên ngủ. Lúc sau tỉnh dậy, H thấy 01 đĩa ma túy “Ketamine” để trên bàn thì tự ý kẻ 01 đường “Ketamine” và sử dụng hết cho bản thân.

Sau khi sử dụng xong Ketamine, do muốn có nhân viên để rót bia và bấm bài hát nên Tr đã ra bảo nhân viên quán gọi nhân viên phục vụ. Khoảng 23 giờ 35 phút cùng ngày, có 07 nhân viên nữ là Nông Thị Nh, Vy Thị Th, Doãn Ngô Bích Ph, Trần

Thị Hồng Th, Trần Thùy L, Lò Thị Th, Phùng Thị M vào phòng hát để rót bia phục vụ. Cả nhóm hát và uống bia đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện trong phòng VIP 8888 có 16 người gồm: Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Duy Tr, Bùi Duy Kh, Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng Thanh T, Trần Trung K, Bùi Hữu H, Phạm Thanh H, Phạm Quang Kh, Nông Thị Nh, Vy Thị Th, Doãn Ngô Bích Ph, Trần Thị Hồng Th, Trần Thùy L, Lò Thị Th và Phùng Thị M.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng hình vuông, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng màu đen, 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 12 cm. Thu giữ của Nguyễn Xuân Th 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng; Thu giữ của Nguyễn Duy Tr 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu xanh; Thu giữ của Bùi Duy Kh 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng; Thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng đen; Thu giữ của Phạm Hoàng Thanh T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xám.

Kết luận giám định số 941 ngày 11/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Vật chứng thu giữ trong phòng VIP 8888 Karaoke Family là ma túy, loại: Ketamine; Khối lượng: 0,138 gam (không phải một ba tám gam). Hoàn lại 0,09 gam mẫu vật trong niêm phong số 941/KLGĐ.

Kết luận giám định số 942 ngày 14/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Xuân Th có MDMA, Dehydronorketamine; Nguyễn Duy Tr có MDMA, Ketamine; Bùi Duy Kh có MDMA, Nguyễn Văn H có MDMA, Dehydronorketamine; Phạm Hoàng Thanh T có MDMA; Trần Trung K có MDMA; Bùi Hữu H có MDMA, Ketamine; Phạm Thanh H có Ketamine; Phạm Quang Kh có MDMA, Ketamine; Nông Thị Nh có MDMA, Ketamine; Vy Thị Th có MDMA, Ketamine; Lò Thị Th có Ketamine; Doãn Ngô Bích Ph có Ketamine; Trần Thị Hồng Th, Phùng Thị M và Trần Thùy L không có chất ma túy.

Các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Duy Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng Thanh T có lời khai nhận phù hợp nội dung vụ án. Cả bốn bị cáo đều khai nhận trước đây có vài lần cùng đi hát Karaoke để sử dụng ma túy cùng nhau. Khi đi hát và sử dụng ma túy thì thường là một người sẽ đứng ra mua ma túy và trả tiền thuê phòng hát sau đó sẽ chia đều cho mỗi người đóng góp. Vào tối ngày 8/7/2020 cả bốn cũng thực hiện việc góp tiền rủ nhau cùng đi hát và sử dụng ma túy và có rủ thêm K và Phạm Thanh H đi hát. Tại phòng hát thấy K ngồi đó nên các bị cáo cùng phát sinh ý định mời K sử dụng ma túy. Do Nguyễn Thanh H say nằm ngủ nên các bị cáo không có ý định mời Thanh H sử dụng ma túy, việc Thanh H tỉnh dậy và tự ý sử dụng ma túy thì các bị cáo không biết. Các bị cáo đều không mời Kh, H và K đến phòng hát, việc họ vào phòng hát là do họ tự vào, thấy là người quen nên các bị cáo tưởng họ ngồi hát ở phòng bên cạnh sang giao lưu uống bia nên cũng không ý kiến gì và không đuổi ra. Việc Kh và H tự ý sử dụng Ketamine thì các bị cáo Th, Tr, H, T không biết và không có ý định mời Kh và H sử dụng ma túy.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Xuân Th còn khai nhận về nguồn gốc ma túy do Th mua của một đối tượng tên Th (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 2.800.000 đồng tại khu vực ngã tư gần nhà hàng Đ, phường B. Tại phòng hát thì Th có đưa thuốc lắc cho Tr và H và nói là đưa cho cả K cùng sử dụng, sau đó Th chế biến ma túy Ketamine và

mời Tr, H, T sử dụng. Trong số tiền mua ma túy có 2.000.000đ là tiền Tr đưa và 800.000đ là tiền của Th. Tiền phòng hát và mua ma túy sẽ do Th chịu trách nhiệm trả rồi sau đó sẽ chia đều cho các bị cáo Tr, H, T. Đối với K và Thanh H được mời đi hát và không phải trả tiền.

Bị cáo T còn khai nhận bị cáo dùng điện thoại di động và sử dụng Internet Banking để chuyển vào tài khoản của bị cáo Th số tiền 2.000.000đ tiền góp đi hát và sử dụng ma túy.

Bị cáo Bùi Duy Kh có lời khai nhận phù hợp nội dung vụ án, Kh khai nhận tối ngày 8/7/2020 sau khi uống bia thì Kh rủ anh Bùi Hữu H và Phạm Quang Kh đi hát tại quán Karaoke Family. Tại quán Karaoke thì Kh gặp nhóm của Th đang hát, do quen biết nhau nên Kh rủ H và Kh vào nhập luôn với nhóm của Th. Tại phòng hát Kh có đưa cho H 01 viên thuốc lắc mời H sử dụng, Kh không có ý định mời Kh sử dụng thuốc lắc, việc H chỉ sử dụng ½ viên thuốc lắc mà Kh đưa cho rồi để ra bàn cho Kh sử dụng thì Kh không biết. Nguồn gốc 02 viên “Thuốc lắc” là do Kh mua của một người không quen biết với giá 200.000 đồng/viên tại khu vực gần khách sạn L, phường B, thành phố H.

Người làm chứng Trần Trung K có lời khai phù hợp nội dung vụ án xác nhận việc sau khi uống bia thì được các bị cáo Th, Tr, H, T rủ đi hát tại quán Karaoke Family, tại phòng hát thì được Nguyễn Văn H đưa cho sử dụng ½ viên thuốc lắc.

Người làm chứng anh Phạm Thanh H có lời khai phù hợp nội dung vụ án xác nhận việc khi ngồi uống bia thì Thanh H say và nằm ngủ, lúc tỉnh dậy thì được các bị cáo Th, Tr, Văn H, T rủ đi hát tại quán Karaoke Family, đến phòng hát thì anh H lại nằm ngủ tiếp, khi tỉnh dậy thấy đĩa ma túy Ketamine trên bàn nên Thanh H tự kê một đường Ketamine để sử dụng. Anh không biết việc các bị cáo Th, Tr, Văn H, T bàn nhau việc góp tiền mua ma túy sử dụng.

Người làm chứng anh Bùi Hữu H có phù hợp nội dung vụ án xác nhận việc tối ngày 8/7/2020, anh H được bị cáo Bùi Duy Kh rủ đi hát tại quán Karaoke Family. Khi ngồi hát thì Kh có đưa 01 viên thuốc lắc cho H để H sử dụng. H dùng ½ viên rồi để ra bàn với mục đích để sử dụng tiếp về sau, anh H không có ý định để ½ viên thuốc lắc đó cho Kh sử dụng. Việc Kh thấy và tự ý sử dụng thì anh H không biết. Cũng tại phòng hát thì H có nhìn thấy 01 đĩa ma túy Ketamine trên bàn nên tự ý lấy sử dụng.

Người làm chứng anh Phạm Quang Kh có phù hợp nội dung vụ án xác nhận việc tối ngày 8/7/2020, anh Kh được bị cáo Bùi Duy Kh rủ đi hát tại quán Karaoke Family. Tại phòng hát, sau khi đi vệ sinh vào thì anh Kh thấy trên bàn có ½ viên thuốc lắc nên Kh tự ý lấy sử dụng, một lúc sau thấy trên bàn có đĩa ma túy Ketamine nên Kh cũng tự ý lấy sử dụng chứ không có ai mời Kh sử dụng ma túy.

Những người làm chứng là Nông Thị Nh, Doãn Ngô Bích Ph, Lò Thị Th, Vy Thị Th đều khai chất ma túy có trong người là do trước đó, vào khoảng trưa ngày 08/7/2020, các đối tượng đi tiếp khách ở quán Karaoke Phantom và đã sử dụng ma túy tại đó.

Cáo trạng số 376/CT-VKSHL, ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Duy Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng Thanh T và Bùi Duy Kh về tội “Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1 điều 51, điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 05 bị cáo; Áp dụng thêm điểm t, v khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 khoản 2 điều 54 đối với bị cáo Nguyễn Văn H và khoản 2 điều 54 đối với bị cáo Tr và T, khoản 2 điều 51 đối với bị cáo Th; Xử phạt: Nguyễn Xuân Th từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; Nguyễn Duy Tr từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; Nguyễn Văn H từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù; Phạm Hoàng Thanh T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; Bùi Duy Kh từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Áp dụng điểm a, c khoản 1, điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 0,09 gam Ketamine, 01 đĩa sù, 01 thẻ nhựa và 01 ống hút; Tịch thu xung công của Nguyễn Xuân Th 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng và của Phạm Hoàng Thanh T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xám; Trả lại Nguyễn Duy Tr 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu xanh; Trả lại Bùi Duy Kh 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng; Trả lại Nguyễn Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng đen; Buộc Nguyễn Xuân Th nộp lại số tiền 2.000.000đ đã nhận chuyển khoản của T xung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay cả năm bị cáo Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Duy Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Hoàng Thanh T và Bùi Duy Kh có lời khai nhận tội phù hợp nội dung vụ án, phù hợp lời khai của những người làm chứng, phù hợp kết luận giám định.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 23 giờ 40 phút, ngày 08/7/2020, tại phòng VIP 8888, quán Karaoke Family thuộc tổ 5, khu 9A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Duy Tr, Nguyễn Văn H và Phạm Hoàng Thanh T có hành vi tổ chức cho Trần Trung K sử dụng trái phép chất ma túy; Bùi Duy Kh có hành vi tổ chức cho Bùi Hữu H sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Phạm Thanh H, Bùi Hữu H và Phạm Quang Kh có sử dụng Ketamine nhưng là tự ý sử dụng. Trong đó Phạm Thanh H được mời đi hát Karaoke nhưng tự ý sử dụng ma túy Ketamine, các bị cáo Th, Tr, H, T không có ý định mời Thanh H đi sử dụng ma túy. Phạm Quang Kh không được Th, Tr, H, T mời đi hát Karaoke mà là Kh2 đi theo Kh1, tại phòng hát thì Kh2 tự ý sử dụng ma túy thuốc lắc, Kh1 không có ý định mời Kh2 sử dụng thuốc lắc. Đối với H và Kh2 đã tự ý sử dụng Ketamine, Th, Tr, H, T không có ý định mời H và Kh2 sử dụng Ketamine.

Như vậy hành vi đó của 05 bị cáo đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác và trật tự an toàn xã hội. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây

nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường. Việc sử dụng ma túy tổng hợp còn làm cho người sử dụng bị ảo giác, hoang tưởng, người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật vẫn tổ chức sử dụng. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài tương đối mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Cả 05 bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn H được Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động tặng Bằng khen năm 2015 và năm 2016. Tiếp đó, ngày 12/6/2020, bị cáo H đã tích cực hợp tác giúp Công an phường B, thành phố Hạ Long phát hiện, bắt đối tượng Bùi Mạnh L trộm cắp tài sản tại công trình xây dựng thuộc khu 4, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điểm t, v Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo H có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng nào nên có thể áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Đánh giá vai trò của hai bị cáo thấy rằng: Nhóm 04 bị cáo Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Duy Tr, Nguyễn Văn H và Phạm Hoàng Thanh T cùng có hành vi đồng phạm tổ chức cho Trần Trung K sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng Nguyễn Xuân Th là người tổ chức thu tiền của các bị cáo còn lại, là người trực tiếp đi mua ma túy, chỉ đạo H đưa ma túy cho K sử dụng nên giữ vai trò đầu và có hình phạt nặng hơn. Các bị cáo Tr, T, H cùng góp tiền cho Th nên giữ vai trò ngang nhau sau Th. Các bị cáo Tr, T, H phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án nhưng có vai trò thấp hơn nên có thể áp dụng khoản 2 điều 54 Bộ luật hình sự đối với những bị cáo này.

Bị cáo Bùi Duy Kh có hành vi độc lập tàng trữ ma túy và tổ chức cho Bùi Hữu H sử dụng nên chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi độc lập của mình.

[5] Về vật chứng: 0,09g Ketamine hoàn lại sau gửi giám định là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng còn lại là 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại của bị cáo T được bị cáo sử dụng để chuyển tiền góp mua ma túy cho bị cáo Th nên coi là phương tiện phạm tội và cần tịch thu xung vào ngân sách nhà nước. 04 chiếc điện thoại của các bị cáo còn lại là tài sản không liên quan đến tội phạm nên trả lại các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền 2.000.000đ mà bị cáo T chuyển khoản cho bị cáo Th là tiền T góp để mua ma túy nhưng Th chưa sử dụng để mua ma túy, đây là tiền thuộc sở hữu hợp pháp của T dự định dùng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa thực hiện thuộc trường hợp chuẩn bị phạm tội, theo quy định tại khoản 2 điều 14 Bộ luật hình sự thì hành vi chuẩn bị phạm tội với tội quy định tại điều 255 chưa phải tội

phạm và chưa phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì thế số tiền này không liên quan đến tội phạm nên tòa án không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản thu nhập gì nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với đối tượng: Trần Trung K, Bùi Hữu H, Phạm Thanh H, Phạm Quang Kh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP 8888 Karaoke Family ngày tối 08/7/2020; Nông Thị Nh, Doãn Ngô Bích Ph, Vy Thị Th, Lò Thị Th sử dụng trái phép chất ma túy vào trưa ngày 08/7/2020, nhưng chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự, Công an thành phố Hạ Long đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử 05 bị cáo, các điều tra viên, kiểm sát viên cơ bản đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng, không có quyết định tố tụng, hành vi tố tụng nào bị khiếu nại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự; Áp dụng thêm Điểm t,v Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy Tr và Phạm Hoàng Thanh T.

Xử phạt: **Nguyễn Xuân Th** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 09/7/2020

Xử phạt: **Nguyễn Duy Tr** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 09/7/2020.

Xử phạt: **Phạm Hoàng Thanh T** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 09/7/2020.

Xử phạt: **Nguyễn Văn H** 07 (bảy) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 09/7/2020.

Xử phạt: **Bùi Duy Kh** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 09/7/2020.

Căn cứ Điểm a,c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a,c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Ketamine, 01 đĩa sứ màu trắng hình vuông, 01 thẻ nhựa cứng màu đen, 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 12 cm; Tịch thu 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6plus màu xám của Phạm Hoàng Thanh T xung vào ngân sách nhà nước; Trả lại Nguyễn Xuân Th 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, trả lại Nguyễn Duy Tr 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh, trả lại Bùi Duy Kh 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng, trả lại Nguyễn Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng đen nhưng tạm giữ tất cả để đảm bảo thi hành án (tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng số: 69/BB-THA; ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS; CA Tp Hạ Long;
- TAND, VKS tỉnh
- Sở tư pháp
- THA dân sự Tp Hạ Long;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Vinh

